CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 1)

ThS. NCS. Phan Ngọc Hà

**Chương 1**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG**

**TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ**

**1.1 Khái niệm, các dấu hiệu nhận biết và các nguyên nhân rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng**

**1.1.1 Khái niệm về rủi ro và rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng**

Rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng là một khái niệm pháp lý bao gồm nhiều yếu tố liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Hoạt động tín dụng ngân hàng là một trong các hoạt động quan trọng nhất của các ngân hàng thương mại. Bởi vì, hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản, tạo thu nhập từ lãi lớn nhất và cũng là hoạt động mang lại rủi ro cao nhất. Trước hết, chúng ta cùng tìm hiểu khái niệm về *“tín dụng”* là gì là gì?

Tín dụng xuất phát từ chữ Latinh credo có nghĩa là *“tin tưởng, tín nhiệm”* [5, 422]. Hoặc theo C. Mác, tín dụng là sự chuyển nhượng tạm thời một lượng giá trị từ người sở hữu sang người sử dụng và sau một thời gian nhất định sẽ thu hồi về với một lượng giá trị lớn hơn giá trị ban đầu.

Theo chức năng hoạt động của ngân hàng Việt Nam hiện nay thì tín dụng được hiểu là một giao dịch về tài sản *(tiền hoặc hàng hóa)* giữa bên cho vay *(ngân hàng hoặc các định chế tài chính khác)* và bên đi vay *(cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức khác);* trong đó bên cho vay chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận, bên đi vay có trách nhiệm hoàn trả vô điều kiện vốn gốc và lãi cho bên cho vay khi đến hạn thanh toán. Hoạt động tín dụng là việc tổ chức tín dụng sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động để cấp tín dụng. Như vậy, tín dụng ngân hàng là quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với các chủ thể khác trong nền kinh tế. Trong quan hệ này ngân hàng là người cho vay đồng thời ngân hàng thông qua các sản phẩm tiền gởi của mình để thu hút vốn từ các chủ thể khác trong nền kinh tế...

Khó có thể đưa ra một định nghĩa rõ ràng về *“rủi ro”*. Tùy theo góc độ nghiên cứu mà chúng ta có thể xác định nội dung của thuật ngữ này hoặc tùy theo điều kiện khác nhau mà có cách nhìn nhận về rủi ro không giống nhau. Cụ thể:

Theo trường phái truyền thống: Rủi ro là những thiệt hại, mất mát, nguy hiểm hoặc các yếu tố liên quan đến nguy hiểm, khó khăn, hoặc điều không chắc chắn có thể xảy ra cho con người.

Theo trường phái trung hòa: Rủi ro là sự bất trắc có thể đo lường được. Rủi ro vừa mang tính tích cực vừa mang tính tiêu cực. Rủi ro có thể mang đến cho con người những tổn thất mất mát, nguy hiểm nhưng cũng có thể mang đến những cơ hội, thời cơ.

Trước hết, xét dưới góc độ ngôn ngữ, Từ điển Tiếng Việt giải thích *“Rủi ro theo cách khái quát là rủi”* [31, 1076]; theo Irving Preffer thì *“rủi ro là tổng hợp những ngẫu nhiên có thể đo lường được bằng xác suất”* [32, 7] hoặc theo TS. Nguyễn Minh Kiều thì *“rủi ro là một sự không chắc chắn”* [9, 7]... Như vậy, rủi ro là những biến cố ngẫu nhiên có thể đo lường được bằng xác suất, gây nên những thiệt hại, mất mát, nguy hiểm cho con người và các hoạt động của con người. Trong khi đó, về phương diện pháp lý, theo Từ điển Luật học thì *“rủi ro là sự thiệt hại, trở ngại có thể xảy ra”* [20, 422]. Chúng ta có thể hiểu, rủi ro là những biến cố không mong đợi khi xảy ra dẫn đến sự tổn thất về tài sản của ngân hàng, giảm sút lợi nhuận thực tế so với dự kiến hoặc phải bỏ ra thêm một khoản chi phí để có thể hoàn thành được một nghiệp vụ tài chính nhất định. Rủi ro là một yếu tố khách quan nên người ta không thể nào loại trừ được hẳn mà chỉ có thể hạn chế sự xuất hiện của chúng cũng như những tác hại do chúng gây nên.

Từ những phân tích trên về các khái niệm tín dụng và rủi ro, chúng ta có thể hiểu một cách chung nhất về rủi ro tín dụng là các tổn thất phát sinh từ việc khách hàng không trả được đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ hoặc khách hàng không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ mà ngân hàng đã bảo lãnh và ngân hàng phải thực hiện thay các nghĩa vụ này. Có thể hiểu rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh trong quá trình cho vay của ngân hàng, biểu hiện trên thực tế qua việc khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho ngân hàng. Vì vậy, tại Điều 2.1 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22.4.2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng quy định cụ thể về *“rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết”.* Theo quy định này, thì rủi ro tín dụng có nghĩa là ngân hàng cho khách hàng vay, khi đến hạn thanh toán bao gồm cả phần gốc và lãi, khách hàng không thể trả được hoặc có thể bị trì hoãn gây tổn thất cho ngân hàng, từ đó, có nhiều tiêu chí phản ảnh rủi ro tín dụng của ngân hàng như nợ xấu, nợ quá hạn...

Từ khái niệm rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng, chúng ta có thể hiểu được công tác quản lý rủi ro tín dụng là quá trình ngân hàng tác động đến các hoạt động tìm kiếm lợi nhuận nhạy cảm với rủi ro tín dụng thông qua bộ máy, công cụ quản lý để phòng ngừa, cảnh báo, đưa ra các biện pháp xử lý, khắc phục nhằm hạn chế đến mức tối đa các thiệt hại khi rủi ro tín dụng xảy ra.